

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VP
V/v công khai danh mục thủ
tục hành chính thuộc phạm vi
chức năng quản lý của ngành
Thanh tra

Gia Lộc, ngày tháng năm 2021

Kính gửi: - Bộ phận “Một cửa” huyện;
 - Các phòng, cơ quan thuộc huyện
 - UBND các xã, thị trấn;

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, UBND tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 1461/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Bộ phận Một cửa huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn công bố công khai và tiến hành giải quyết danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Thanh tra, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính thay thế: Chi tiết có Phụ lục I đính kèm 04 thủ tục hành chính. Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ: Chi tiết có Phụ lục II đính kèm 05 thủ tục hành chính dùng chung (cấp tỉnh, huyện, xã) lĩnh vực phòng, chống tham nhũng được công bố tại Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 14

tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Hải Dương.

Ủy ban nhân dân huyện đã công khai trong mục Thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện (<http://gialoc.haiduong.gov.vn>). UBND huyện thông báo đến các phòng, cơ quan ngành; UBND các xã, thị trấn; các đơn vị cá nhân có liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Tuấn

Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH HẢI DƯƠNG**

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG (CẤP TỈNH, HUYỆN XÃ)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG				
1	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	1. Thời điểm hoàn thành kê khai lần đầu: - Người đang giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31/3/2021 (theo hướng dẫn tại công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/2/2021 của Thanh tra Chính phủ). - Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyên dụng, bố trí vào	Cơ quan nhà nước các cấp; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước; các doanh nghiệp nhà nước phải thực hiện tổ chức triển khai việc kê	Không có	- Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ (đồng)	Căn cứ pháp lý
		vị trí công tác. 2. Thời điểm hoàn thành việc kê khai bổ sung: Khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập. 3. Thời điểm hoàn thành việc kê khai hàng năm : Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên; người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31 tháng 12 hàng năm. 4. Thời điểm hoàn thành việc kê khai phục vụ công tác cán bộ:	khai tài sản, thu nhập.		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ (đồng)	Căn cứ pháp lý
		- Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật PCTN 2018 khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác phải hoàn thành kê khai chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác; - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật PCTN 2018 việc kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.			
2	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	Không quá 115 ngày (trong đó thời hạn xác minh là 45 ngày, trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 90 ngày; thời hạn ban hành kết luận là 10 ngày, trường hợp phức tạp có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày; thời hạn công khai kết luận là 05 ngày làm việc)	Cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập được quy định tại Điều 30 Luật Phòng, chống tham	Không có	- Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ (đồng)	Căn cứ pháp lý
			những năm 2018.		
3	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình là 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình	Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước	Không có	- Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.
4	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thời hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình. Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn 01 lần, thời gian gia hạn không quá 15 ngày và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình.	Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước	Không có	- Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH HẢI DƯƠNG

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG (CẤP TỈNH, HUYỆN, XÃ)

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ TTHC
I. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG			
1		Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	- Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
2		Thủ tục công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập	
3		Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	
4		Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	- Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.
5		Thủ tục thực hiện việc giải trình	

